

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày /6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị	
				Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi cục Quản lý CLNLS và thủy sản
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026	0	0	-55.345.680	55.345.680
I	Chi Quản lý nhà nước (Loại 340- Khoản 341)	0	0	-55.345.680	55.345.680
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	-55.345.680	55.345.680
	- Kinh phí mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo tài sản, trang thiết bị tài sản, cơ sở vật chất	0	0	-55.345.680	55.345.680
	+ Sửa chữa tài sản	0	0	-55.345.680	55.345.680
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước			1047492	1104496
	Mã hiệu Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch			2011	2011
	KBNN khu vực XV/PGD số...			KV XV	KV XV

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNMT ngày /6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Dvt: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Chi tiết theo đơn vị		
				Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chi cục Thủy lợi	Chi cục Thủy sản
	ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2026	0	0	132.000.000	-216.000.000	84.000.000
	Chi Quản lý nhà nước (Loại 340 - khoản 341)	0	0	132.000.000	-216.000.000	84.000.000
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0	0	0
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0	132.000.000	-216.000.000	84.000.000
	Kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND	0	0	132.000.000	-216.000.000	84.000.000
	Mã số đơn vị sử dụng NSNN			1047494	1047401	1123387
	Mã số KBNN			2011	2011	2011
	KBNN khu vực XV/PGD số			KV XV	KV XV	KV XV